

Số: 516 /KH-UBND

Quảng Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2015

1854  
20/5/2015

## KẾ HOẠCH

### triển khai hoạt động chăm sóc Sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ nguồn ngân sách viện trợ của Liên minh châu Âu (EU) năm 2015

Thực hiện Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 13/1/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ nguồn kinh phí Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế do Liên minh châu Âu (EU) viện trợ; Công văn số 601/BYT-BM-TE ngày 27/01/2015 của Bộ Y tế về việc Triển khai hoạt động CSSKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em nguồn ngân sách viện trợ của EU năm 2015; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ nguồn ngân sách viện trợ của EU năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Góp phần giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tình trạng dinh dưỡng trẻ em; góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030. Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) giai đoạn 2011-2015 và các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về sức khỏe bà mẹ -trẻ em vào năm 2015.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

1. Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 60/100.000 trẻ đẻ sống;
- 2- Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1tuổi xuống còn 17.3/1000 trẻ đẻ sống;
3. Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đạt 99.2%;
4. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh 96,9%;
5. Tỷ lệ phụ nữ có thai (PNCT) được khám thai ít nhất 3 lần trong thai kỳ 93.4%.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

##### 1. Định hướng hoạt động

Tăng cường các hoạt động đào tạo, tập huấn củng cố kiến thức cho cán bộ trực tiếp làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em (SKBM-TE) tại các tuyến giúp cán bộ có kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc, cấp cứu sản khoa và

da

nhi khoa nhằm hạn chế các tai biến, tử vong ở bà mẹ và trẻ sơ sinh tại các tuyến;

Duy trì các hoạt động đã được triển khai tại cơ sở, tăng cường công tác khám, quản lý thai; giám sát hỗ trợ cơ sở thực hiện tốt các dịch vụ về chăm sóc SKBM-TE tại cơ sở;

Củng cố, duy trì hoạt động tại các phòng tư vấn, điểm cung cấp dịch vụ thân thiện cho vị thành niên - thanh niên (VTN-TN); các câu lạc bộ đã triển khai; tăng cường công tác truyền thông tư vấn cho vị thành niên thanh niên tại các trường chuyên nghiệp, phổ thông trung học;

Củng cố công tác thu thập số liệu, báo cáo, thống kê tại cơ sở, số liệu thu thập đảm bảo độ tin cậy.

## **2. Các hoạt động triển khai năm 2015**

**2.1. Nhóm hoạt động 1: Giảm tử vong mẹ (MDG 5 và Chỉ số đầu ra 5b của Hiệp định giai đoạn 2 - Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ).**

### ***a. Công tác đào tạo, tập huấn:***

- Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo tập huấn do trung ương tổ chức:
- + Đào tạo giảng viên tuyển tình về phẫu thuật cấp cứu sản phụ khoa.
- + Đào tạo bổ sung giảng viên tuyển tình về kỹ năng truyền thông trực tiếp.
- Tổ chức các lớp tập huấn tại tỉnh về các nội dung:
- + Tập huấn về Hồi sức cấp cứu trong sản khoa.
- + Đào tạo kíp phẫu thuật cấp cứu Sản phụ khoa cho bệnh viện đa khoa tuyến huyện.
- + Đào tạo kỹ năng truyền thông trực tiếp cho Cô đỡ thôn bản, Y tế thôn bản.

### ***b. Công tác truyền thông vận động, tư vấn:***

- Tăng cường truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;
- Bố trí các phòng, góc tư vấn và các phương tiện truyền thông hỗ trợ để tăng hiệu quả tư vấn tại các cơ sở y tế và phòng tư vấn sức khỏe sinh sản theo chuyên đề tại các đơn vị có liên quan.
- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và các địa phương có tổ chức truyền thông cộng đồng trong công tác chăm sóc SKSS.

### ***c. Công tác giám sát, đánh giá và một số công tác khác***

- Duy trì thường xuyên các hoạt động về chăm sóc SKSS; khám và quản lý thai; chăm sóc tốt bà mẹ và trẻ sơ sinh; thực hiện các kỹ thuật kế hoạch hoá gia đình (KHHGD), phá thai an toàn; khám phát hiện và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và lây truyền qua đường tình dục tại cơ sở;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của tuyến dưới về thực hiện các dịch vụ về chăm sóc SKBM-TE/KHHGD đúng quy trình, nhằm hạn chế các tai biến xảy ra; phối hợp với Phòng y tế, Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS các tuyến, bao gồm cả các cơ sở y tế ngành, y tế tư nhân trên địa bàn.

## **2.2. Nhóm hoạt động 2: Đào tạo và duy trì mạng lưới Cô đỡ thôn, bản (Chỉ số đầu ra 5a của Hiệp định giai đoạn 2)**

- Tổ chức 01 khóa đào tạo mới cô đỡ thôn bản (CĐTB) cho 15 học viên trong thời gian 6 tháng thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2930/BYT-BM-TE ngày 21/05/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đào tạo CĐTB.

- Hỗ trợ chi trả phụ cấp cho các CĐTB chưa được hưởng chế độ của nhân viên y tế thôn, bản theo quy định tại Thông tư 113/2013/TTLTTC-YT của Liên bộ Tài chính - Y tế (sử dụng nguồn vốn từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia hoặc EU).

- Tiếp nhận, phân phối túi dụng cụ cho các CĐTB đã được đào tạo và hướng dẫn sử dụng.

## **2.3. Nhóm hoạt động 3: Giảm tử vong trẻ em (MDG 4 và Chỉ số đầu ra 6 của Hiệp định giai đoạn 2)**

### ***a. Công tác đào tạo, tập huấn:***

- Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo tập huấn do trung ương tổ chức:
  - + Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về phần mềm thống kê báo cáo.
  - + Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về triển khai chăm sóc sơ sinh bằng phương pháp Kanguru.
  - + Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về triển khai đơn nguyên sơ sinh (INCU).
  - + Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về SBA và EENC.
  - + Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về IMCI.
- Tổ chức các lớp tập huấn tại tỉnh về các nội dung:
  - + Đào tạo sử dụng phần mềm thống kê báo cáo tại tỉnh.
  - + Đào tạo cho người cung cấp dịch vụ phương pháp Kanguru (KMC).
  - + Tập huấn cấp chăm sóc sơ sinh cho các đơn nguyên sơ sinh tại tỉnh.
  - + Đào tạo SBA và EENC cho CBYT trực tiếp đỡ đẻ các tuyến.
  - + Đào tạo cho người cung cấp dịch vụ về IMCI.

### ***b. Công tác thống kê báo cáo và các hoạt động khác***

- Triển khai hệ thống báo cáo bằng phần mềm mới theo Thông tư 28/2014/TT-BYT về Quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành y tế trong đó có bổ sung chỉ số liên quan đến công tác chăm sóc SKSS và dự phòng

lây truyền HIV từ mẹ sang con, (phần mềm đang được Vụ SKBM-TE cập nhật thêm các chỉ số thu thập).

- Hoàn thiện mẫu hồ sơ, hỗ trợ về kỹ thuật cho cán bộ trực tiếp làm công tác thống kê báo cáo. Thống nhất một số hồ sơ bệnh án, biểu đồ chuyển dạ và các bảng biểu quản lý thai nghén toàn tỉnh theo thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 về quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Định kỳ 3 tháng/lần tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch gửi về Sở Y tế và Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.

- Giám sát hỗ trợ kỹ thuật sau đào tạo cho các đơn vị cung cấp dịch vụ, ưu tiên sử dụng đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh, theo hình thức cầm tay chỉ việc. Hoạt động quản lý, chỉ hoạt động văn phòng ...phục vụ hoạt động Dự án.

#### **2.4. Nhóm hoạt động 4: Mua sắm trang thiết bị chuyên môn**

- Nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị phòng mổ cho các bệnh viện huyện: Khảo sát nhu cầu thực tế và tiến hành nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị phòng mổ cho bệnh viện huyện được đào tạo cấp phẫu thuật, đảm bảo đồng bộ giữa đào tạo cấp cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho Đơn nguyên sơ sinh của Bệnh viện huyện nhằm đạt được các tiêu chuẩn tại Quyết định số 1142/QĐ-BYT ngày 18/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn tổ chức thực hiện đơn nguyên sơ sinh, góc sơ sinh tại các tuyến y tế".

### **III. NGUỒN KINH PHÍ:**

Từ nguồn kinh phí của Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế do EU viện trợ theo Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 13/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự toán kinh phí: 1.927.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn)

*(Có phụ lục kinh phí chi tiết kèm theo)*

Trường hợp kinh phí còn dư sau khi đã hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động được giao, Sở Y tế tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng số kinh phí còn dư để thực hiện các hoạt động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em theo nhu cầu thực tế tại địa phương, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Y tế chỉ đạo, giao Trung tâm Chăm sóc SKSS tỉnh Quảng Bình làm đầu mối xây dựng kế hoạch hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em nguồn ngân sách viện trợ của EU năm 2015; phối



hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động theo kế hoạch kịp thời đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2015 có hiệu quả; theo dõi giám sát việc thực hiện, thu thập các chỉ số đánh giá mục tiêu, định kỳ 3 tháng/lần tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch gửi về Sở Y tế và Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.

Giao Sở Y tế theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo định kỳ.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Phòng y tế, Trung tâm DS-KHHGD chủ động phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Chăm sóc SKSS tỉnh Quảng Bình để triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ.

**Nơi nhận:**

- Vụ SKBM-TE (Bộ Y tế);
- Các Sở: Tài chính, KH-ĐT, Y tế;
- Trung tâm CSSKSS tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

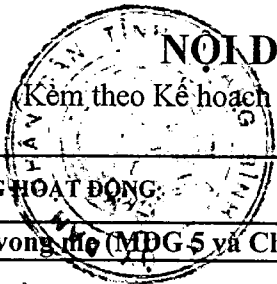


**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tiên Dũng**

# NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 516 /KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)



TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẦU RA	THỜI GIAN DỰ KIẾN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	DỰ TOÁN KINH PHÍ
<b>I. Nhóm hoạt động về Giảm tử vong mẹ (MDG 5 và Chỉ số đầu ra 5b của Hiệp định giai đoạn 2 – Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ):</b>							
1.1	Tham gia hội thảo lập KH triển khai chương trình	05 đại biểu	Quý 1 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Sở Y tế, TTCSSKSS tỉnh	11.950.000
1.2	Tập huấn về Hồi sức cấp cứu trong sản khoa (7 ngày/lớp)	20 Cán bộ CCDV tại địa phương	Quý 2 - Quý 3	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	BVĐK huyện, TP	45.260.000
1.3	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tỉnh về phẫu thuật cấp cứu sản phụ khoa (2 tuần/khóa)	02 Giảng viên	Quý 2 - Quý 4 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	TTCSSKSS, BVĐK tỉnh	16.900.000
1.4	Đào tạo kíp phẫu thuật cấp cứu SPK cho BV ĐK tuyển huyện (12 tuần)	01 kíp mô 03 người bao gồm 01 phẫu thuật viên, 01 phụ mô, 01 gây mê hồi sức	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại Tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	BVĐK huyện, TP	101.990.000
1.5	Cử cán bộ tham gia đào tạo bổ sung giảng viên tuyển tỉnh về kỹ năng truyền thông trực tiếp	02 Giảng viên	Quý 2 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Sở Y tế, TTCSSKSS tỉnh	7.900.000
1.6	Đào tạo kỹ năng truyền thông trực tiếp cho CĐTB, YTTB (3 ngày/lớp x 4 lớp)	80 CBTB, YTTB tại địa phương	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	Phòng y tế, TT YTDP huyện, thị, TP	109.360.000
1.7	Giám sát hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng, thực hiện kế hoạch ( 8 chuyên giám sát )	02 giám sát viên	2015	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	Phòng y tế, TT YTDP huyện, thị, TP	11.040.000
<b>II. Nhóm hoạt động về Đào tạo và duy trì mạng lưới Cô đỡ thôn, bản (Chỉ số đầu ra 5a của Hiệp định giai đoạn 2):</b>							
2.1	Đào tạo cô đỡ thôn bản (6 tháng)	17 cô đỡ thôn bản	Quý 2 - Quý 3	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh, Trường TCY, BVĐK tỉnh	Phòng Y tế, TTYT DP huyện, thị, TP	419.250.000
<b>III. Nhóm hoạt động về Giảm tử vong trẻ em (MDG4 và Chỉ số đầu ra 6 của Hiệp định giai đoạn 2):</b>							
3.1	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tỉnh về phần mềm thống kê báo cáo (3 ngày/khóa)	02 Giảng viên	Quý 2 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	Sở y tế, TTCSSKSS tỉnh	5.900.000
3.2	Đào tạo sử dụng phần mềm thống kê báo cáo tại tỉnh	20 Cán bộ CCDV tại địa phương	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	BVĐK tỉnh, huyện, TP	27.340.000

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẦU RA	THỜI GIAN DỰ KIẾN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	DỰ TOÁN KINH PHÍ
3.3	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tinh về triển khai chăm sóc sơ sinh bằng phương pháp Kanguru (KMC) (10 ngày/khóa)	03 Giảng viên	Quý 2 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	BVĐK, TTCSSKSS tỉnh	19.350.000
3.4	Đào tạo cho người cung cấp dịch vụ phương pháp Kanguru (KMC) (5 ngày/khóa)	20 Cán bộ CCDV tại địa phương	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	BVĐK tỉnh, huyện, TP	32.600.000
3.5	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tinh về triển khai đơn nguyên sơ sinh (INCU) (4 tuần/khóa)	02 Giảng viên	Quý 1 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	BVĐK, TTCSSKSS tỉnh	30.900.000
3.6	Tập huấn kíp chăm sóc sơ sinh cho các đơn nguyên sơ sinh tại tỉnh (3 tháng/khóa)	1 kíp cán bộ bao gồm 01 BS và 02 ĐD	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	BVĐK huyện, TP	61.090.000
3.7	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tinh về SBA và EENC (7 ngày/khóa)	02 Giảng viên	Quý 1 (Theo lịch của Vụ)	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	TTCSSKSS tỉnh, trường TCY	9.900.000
3.8	Đào tạo SBA và EENC cho CBYT trực tiếp đỡ đẻ các tuyến (6 ngày/lớp x 3 lớp)	60 Cán bộ CCDV tại địa phương	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	Phòng Y tế, TTYT DP huyện, thị, TP	117.090.000
3.9	Cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên tuyển tinh về IMCI (2 tuần/khóa)	05 Giảng viên	Theo triệu tập của TW	Tại TW	Vụ Sức khỏe BMTE	BVĐK tỉnh, huyện, TP, TTCSSKSS tỉnh, trường TCY	31.750.000
3.10	Đào tạo cho người cung cấp dịch vụ về IMCI (6 ngày/lớp x 4 lớp)	80 Cán bộ CCDV tại địa phương	Sau khi được đào tạo giảng viên	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	Phòng Y tế, TTYT DP huyện, thị, TP	156.120.000
<b>IV. Nhóm hoạt động về mua sắm trang thiết bị chuyên môn</b>							
1	Mua sắm bổ sung trang thiết bị phòng mổ và đơn nguyên sơ sinh cho bệnh viện huyện.	Cung cấp trang thiết bị phòng mổ và đơn nguyên sơ sinh cho BV huyện	Sau khi đào tạo kíp phẫu thuật và kíp chăm sóc sơ sinh.	Tại tỉnh	TTCSSKSS tỉnh	BVĐK huyện, TP	711.310.000
<b>Cộng:</b>							<b>1.927.000.000</b>

Bằng chữ: Một tỉ chín trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn

Lệ Thủy, ngày 20 tháng 8 năm 2015

PHIẾU XỬ LÝ CÔNG VĂN

Kính gửi: Ông Nguyễn Anh Quý

V/v đề nghị trả

- Ông PCT UBND AT LV

- Phòng y tế, T. DSKHHGD

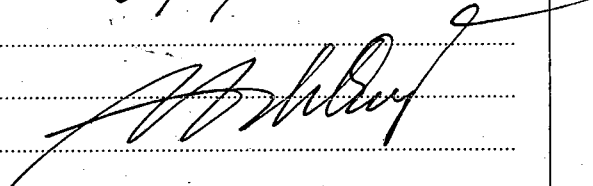
- UBND Cầu Ké, Thị trấn / Đ. Xã K. S. T.

- Ông

Đề nghị giao Sở y tế tham mưu trình báo  
thực hiện

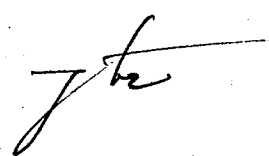
Ý KIẾN PHÊ DUYỆT  
CỦA LÃNH ĐẠO HUYỆN

25/8/2015



3 lần

P. CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Đình Tư